

CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TRUNG BÌNH, YẾU MÔN HÓA HỌC

TRINH VĂN BIỀU*, NGUYỄN ANH DUY**, CAO THỊ MINH HUYỀN***

TÓM TẮT

Hiện nay số lượng học sinh trung bình, yếu chiếm một tỉ lệ đáng kể trong đa số các trường THPT. Các biện pháp nâng cao kết quả học tập của học sinh trung bình, yếu trong bài viết này được sắp xếp theo 3 nhóm: các biện pháp về tổ chức, các biện pháp dạy học trên lớp và nhóm các biện pháp hỗ trợ.

Từ khóa: biện pháp, kết quả học tập, hóa học, học sinh trung bình, yếu.

ABSTRACT

Measures to enhance learning achievement in chemistry for average and below average students

Currently the number of students with average and below average results account for a considerable portion in the majority of high schools. The measures to enhance learning achievements for average and below average students are categorized into 3 groups: organizational measures, classroom teaching measures and supporting measures.

Keywords: methods, learning achievement, chemistry, average and below average students.

1. Mở đầu

Trong bài viết này chúng tôi dùng khái niệm học sinh trung bình, yếu (HSTBY) để chỉ các học sinh có điểm trung bình môn học dưới 6,5 hay nói cách khác là các học sinh không phải là khá giỏi, xuất sắc. Trong số HSTBY chúng tôi chú ý hơn đến các học sinh yếu, vì nếu chuyển biến được những học sinh này sẽ cải thiện đáng kể tình hình học tập chung của lớp. Việc nâng cao kết quả học tập của HSTBY là một nhiệm vụ quan trọng với phần lớn giáo viên. Để xây dựng các biện pháp này cần phải dựa vào lí luận và thực tiễn dạy học, trong đó có chú ý đến đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh. Sau

đây chúng tôi xin trình bày một số biện pháp để các đồng nghiệp có thể tham khảo và vận dụng vào thực tế dạy học.

2. Các biện pháp nâng cao kết quả học tập của học sinh trung bình, yếu môn Hóa học

2.1. Nhóm các biện pháp về tổ chức

Biện pháp 1. Tìm hiểu thực trạng, làm rõ nguyên nhân, phân loại đối tượng

Có một số cách GV hay dùng để nắm được thực trạng như sau:

- Thứ nhất, nghiên cứu lí lịch để nắm hoàn cảnh gia đình; điều kiện kinh tế; nghề nghiệp của phụ huynh; gia đình đông con hay ít con; phụ huynh có quan

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** ThS, Trường THPT Võ Trường Toản, Q12, TPHCM

*** ThS, Trường THPT Long Trường, Q9, TPHCM

tâm đến việc học tập của con cái hay không; các mối quan hệ bạn bè; điều kiện về sức khỏe...

- Thứ hai, nghiên cứu hồ sơ học tập của học sinh như: học bạ, sổ liên lạc... để nắm được học lực, mặt mạnh cũng như mặt hạn chế của từng học sinh.

- Thứ ba, tham khảo ý kiến của giáo viên lớp trước để đưa ra những nhận định chính xác nhất và phân loại học sinh yếu kém theo các nhóm.

- Thứ tư, tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm để nắm thêm các thông tin về học sinh trung bình, yếu.

Cần nắm vững số lượng học sinh trung bình, học sinh yếu kém và có nguy cơ trở thành học sinh yếu kém; những nguyên nhân dẫn đến sự yếu kém ở học sinh. Phân loại học sinh yếu kém theo những nguyên nhân chủ yếu: học sinh yếu kém vì mất kiến thức căn bản từ lớp dưới; yếu kém vì ham chơi với bạn xấu, ham chơi game; học yếu vì hoàn cảnh gia đình... Giáo viên cần có thông tin cụ thể về từng học sinh trong lớp như: yếu môn gì? vì những nguyên nhân nào? nguyên nhân nào là chủ yếu?... Có thể phải kiểm tra thêm để xác định yếu kém nhất thời (do một lí do đột xuất không học bài nên không làm được bài) và yếu kém thực sự (thường xuyên không làm được bài). Tốt nhất giáo viên cần có một bộ hồ sơ để theo dõi từng em học sinh yếu ở lớp mình cùng với các biện pháp thích hợp đã đề ra, sự chuyển biến của học sinh theo từng tháng.

Biện pháp 2. Có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, sát với từng đối tượng

Sau khi phân loại học sinh yếu kém theo những nguyên nhân chủ yếu, cần

xây dựng kế hoạch giúp đỡ thích hợp với từng em. Giáo viên cần có kế hoạch giảng dạy thích hợp, giúp đỡ từng học sinh từ những nguyên nhân đã xác định: học sinh yếu vì mất kiến thức từ lớp dưới thì tổ chức phụ đạo cho các em; học sinh yếu vì ham chơi thì quản lí các em tốt hơn, tổ chức các hình thức vui chơi để các em ham thích học tập; học sinh học yếu vì hoàn cảnh gia đình thì giáo viên phối hợp với phụ huynh để tìm biện pháp giúp đỡ... Cần xây dựng kế hoạch tuần, tháng, năm học để tránh trùng lặp, bỏ sót. Giáo viên nên lập kế hoạch cho từng buổi dạy chính khóa, phụ đạo ngoài giờ ngay từ đầu năm học hoặc đầu mỗi học kì.

• Việc phụ đạo cho HSTBY có thể được thực hiện theo trình tự sau

- Xác định chính xác nguyên nhân yếu, kém của HS;
- Lên thời gian học cụ thể;
- Lựa chọn chủ đề, nội dung học từng tuần, từng tháng;
- Soạn hệ thống câu hỏi, bài tập cho từng buổi phụ đạo;
- Làm việc với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh có con em thuộc diện phải phụ đạo để trao đổi, giải thích rõ cho phụ huynh hiểu được sức học cụ thể của con em họ, để họ biết được sự lo lắng, quan tâm và trách nhiệm của nhà trường để phối hợp, tạo điều kiện cho các em đi học đầy đủ;
- Tổ chức các buổi phụ đạo theo thời gian và nội dung thích hợp;
- Kiểm tra định kì để đánh giá kết quả và điều chỉnh kế hoạch tiếp theo.

• Một số kinh nghiệm khi phụ đạo:

- Lọc ra những HS đặc biệt, để quan

tâm, chăm sóc nhiều hơn;

- Thông báo ngay buổi học đầu tiên về nội quy: giờ giấc, việc thưởng, phạt, kỉ luật...

- Cập nhật sĩ số từng buổi học, có thể thông báo với phụ huynh những trường hợp đặc biệt;

- Tạo được không khí học tập ngay từ buổi đầu tiên;

- Luôn nhắc lại kiến thức của buổi học hôm trước;

- Giúp các em nắm được hệ thống kiến thức cần thuộc lòng: bảng hóa trị, công thức cấu tạo, các công thức tính $C\%$, C_M ...

- Soạn thảo hẳn một hệ thống bài tập riêng. Để kích thích hứng thú học tập, nên sử dụng những bài tập có câu hỏi điền khuyết, vừa đơn giản, vừa dễ làm;

- Giờ phụ đạo có mục đích chính là bổ sung, củng cố kiến thức cho HS, do đó không nên giảng lại toàn bộ kiến thức, mà chỉ nên chốt các trọng tâm, hệ thống hóa kiến thức;

- Hàng tuần/tháng có thể cho HS thảo luận, trao đổi, tự khắc phục thiếu sót của nhau;

- Với HS quá yếu, nên sử dụng phương pháp algorit, yêu cầu các em làm theo đúng trình tự các bước đề ra. Có thể dạy kèm riêng thêm một vài buổi để các em HS quá yếu theo kịp bạn;

- HSTBY thường không biết cách diễn đạt, trình bày vấn đề rõ ràng, GV nên cho một bài làm mẫu ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu; sửa kĩ một lần cho HS bắt chước, làm theo;

- Giáo viên hãy lắng nghe một cách chân thành và chú ý vào các phản hồi của

học sinh. Khuyến khích học sinh phát biểu những khúc mắc cá nhân và tìm cách giải quyết những khúc mắc đó;

- Cần hướng dẫn HS cách ghi bài, sau đó thường xuyên kiểm tra kĩ lưỡng vở ghi chép của các em;

- GV cần có tính kiên nhẫn, đừng cáu gắt, nóng vội vì như thế chỉ thêm bực mình và hỏng việc. Cần biết chấp nhận thực tế, bình tĩnh trước mọi tình huống để từng bước giải quyết vấn đề.

Biện pháp 3. Có sự quan tâm đặc biệt với các em HSTBY

- Các em HSTBY cần được quan tâm hơn các em khá giỏi. Hãy tạo cơ hội cho những học sinh yếu được thể hiện sự hiểu biết của mình, tạo điều kiện cho các em được tham gia phát biểu, được thể hiện ý kiến mình, trước bạn bè và trước lớp. Lắng nghe học sinh trình bày vấn đề với thái độ chăm chú nhất. Hướng dẫn chi tiết hơn về những vấn đề mà các em chưa hiểu, luôn tỏ thái độ tôn trọng và động viên các em.

- Cho các em làm bài tập theo khả năng của mình để học sinh yếu kém không nản chí và bi quan.

- Giao việc cho học sinh yếu kém để các em có cảm nhận mình được thầy cô tin tưởng, thương yêu, được làm việc có ích cho trường, lớp. Giáo viên thường xuyên tìm những việc nhỏ, thích hợp hàng ngày ở lớp để giao các em làm. Học sinh yếu thường hay nhút nhát, rụt rè, nếu được quan tâm thì các em sẽ mạnh dạn, gần gũi thầy cô hơn; các em sẽ rất vui, rất tự hào khi cảm thấy mình đã làm được việc có ích và từ đó học tập tốt hơn.

Biện pháp 4. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, khen thưởng kịp thời

• ***Kiểm tra, đánh giá thường xuyên***

- Cần kiểm tra HSTBY một cách thường xuyên, liên tục. Việc kiểm tra giúp GV nhận biết được khả năng tiếp thu của từng em để kịp thời điều chỉnh, biết được những đối tượng nào chậm tiếp thu, thường hay lơ là, không chú ý trong lớp học để có những biện pháp giúp đỡ các em kịp thời.

- Việc kiểm tra tại lớp cần đơn giản, nội dung câu hỏi ngắn gọn, bám sát trọng tâm của tiết học.

- Thường kiểm tra bài cũ trên lớp và thường xuyên động viên, khen ngợi và nhắc nhở các em cố gắng học. Kiểm tra đầu giờ với HSTBY khác với học sinh khá, giỏi là chủ yếu kiểm tra trí nhớ để ôn luyện lại những kiến thức trọng tâm đã học.

- Để nâng cao tính tích cực nên yêu cầu các em tự đặt câu hỏi cho nhau, ưu tiên để những em HSTBY đặt câu hỏi trước.

- Có thể sử dụng phiếu học tập, yêu cầu HS nhắc lại kiến thức cũ liên quan đến bài đang học.

- Nên thiết kế một số đề kiểm tra có đáp án để các em tự đánh giá kết quả.

• ***Khen thưởng kịp thời***

Khi khẳng định và biểu dương thành tích, ưu điểm của học sinh sẽ gây cho các em cảm giác vui sướng, phấn khởi, tin vào sức mình để nỗ lực phát huy thành tích đã đạt được. Phải tìm ra ưu điểm để khen thành thật, kéo các em bị tổn thương vì nghĩ thầy cô giấu cột mình. Có thể khen trước lớp những HSTBY cần

cù, vượt khó vươn lên, có tiến bộ trong học tập. Hãy công nhận sự cố gắng của các em cho dù các em không được điểm cao lắm trong bài kiểm tra. Và cũng đừng tiếc lời khi khen ngợi sự tiến bộ của các em hàng ngày trước lớp nếu các em xứng đáng được khen ngợi. Để khen thưởng mang lại hiệu quả cao thì cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Khen thưởng phải dựa trên cơ sở hành vi thực tế của HS.

- Khen thưởng không chỉ đánh giá kết quả hành động mà còn chú ý đến cả động cơ và phương thức để đạt được kết quả đó.

- Khen thưởng phải công bằng, kịp thời, đúng lúc, đúng chỗ.

- Phải chú ý đến đặc điểm lứa tuổi và tính cách của học sinh khi được khen.

Với HSTBY, bên cạnh khen thưởng GV phải sử dụng công cụ trách phạt. Trách phạt đúng mức sẽ làm cho người có lỗi cảm giác hối hận, khiến họ từ bỏ hành vi, thói quen không phù hợp với yêu cầu chung hoặc có hại cho tập thể. Ví dụ, học sinh không học thuộc bài hay không làm bài tập về nhà, sau khi đã tìm hiểu nguyên nhân là do chủ quan của HS, GV cần có những biện pháp xử lý phù hợp như: bắt các em về làm lại, nếu tái phạm sẽ chép phạt, bị điểm kém... Không nên trách phạt thường xuyên vì sẽ gây nên sức ỳ tâm lý và do đó sẽ không có hiệu quả. Cũng không nên sử dụng các hình phạt quá nặng đối với những lỗi làm không nghiêm trọng. Với mỗi học sinh, giáo viên phải nắm sát và cá biệt hóa cách trách phạt thì mới đạt hiệu quả giáo dục cao. Ví dụ: có

học sinh khi trừng phạt phải dùng áp lực của dư luận tập thể, có em phải hỏi han, tâm tình, có em phải kiên quyết... Không nên hấp tấp, vội vàng khi trừng phạt, tránh tình trạng để trẻ có lỗi chưa đủ thời gian tự xem xét lại hành vi sai trái của mình.

2.2. Nhóm các biện pháp dạy học trên lớp

Biện pháp 5. Củng cố, hệ thống các kiến thức cơ bản, lấp lỗ hổng kiến thức

• **Củng cố, hệ thống các kiến thức cơ bản**

Việc tóm tắt, hệ thống hóa kiến thức sau mỗi tiết học là việc làm cần thiết không những đối với HSTBY mà với tất cả HS. Tuy nhiên với mỗi đối tượng GV sẽ có những cách thức tóm tắt khác nhau và nội dung tóm tắt cũng khác nhau. Đối với HSTBY không nên đòi hỏi các em quá nhiều, vì thế nội dung tóm tắt càng đơn giản càng tốt, tuy nhiên phải đảm bảo đầy đủ những kiến thức trọng tâm. Đầu năm học, GV nên ôn lại kiến thức cơ bản của năm trước cho học sinh để các em không bị hụt hẫng khi vào chương trình mới.

• **Lấp lỗ hổng kiến thức**

Lỗ hổng kiến thức là phần nội dung kiến thức căn bản cần thiết mà học sinh không nắm được hoặc hiểu sai lệch, không chính xác, vì thế mà không thể giải được các bài tập hoặc học tiếp các kiến thức mới có liên quan. Lỗ hổng kiến thức nếu không được bù đắp, không được sửa chữa đến một lúc nào đó có thể dẫn đến mất căn bản trầm trọng và thậm chí không thể học tiếp lên lớp trên. Sau đây

là những lỗ hổng kiến thức học sinh hay mắc phải:

- Không nhớ hóa trị các nguyên tố, không lập được công thức phân tử.
- Không cân bằng được phản ứng.
- Không nắm vững công thức tính số mol, số gam, khối lượng mol nguyên tử, khối lượng mol phân tử.
- Không nắm vững tính chất vật lí, hóa học quan trọng của các chất.
- Không nắm vững các định luật hóa học cơ bản: Bảo toàn khối lượng, Bảo toàn điện tích...
- Không nắm vững các phép tính toán, các phương pháp giải bài tập cơ bản.

Khi dạy HSTBY giáo viên cần vừa hệ thống kiến thức nền tảng vừa lấp lỗ hổng kiến thức cho HS. Có thể áp dụng các phương pháp sau:

- Tóm tắt các kiến thức thành sơ đồ, biểu bảng, lập phiếu học tập, phiếu ghi nhớ ...
- Sử dụng hệ thống các câu hỏi trọng tâm, giúp học sinh nhớ lại bài.
- Đưa các câu thơ, “chữ thần” vào bài giảng giúp các em mau thuộc, dễ nhớ.

Biện pháp 6. Chốt trọng tâm, bám sát chuẩn kiến thức và kỹ năng

Khả năng tiếp thu của HSTBY rất hạn chế, vì vậy giáo viên không nên dàn trải, đưa vào bài quá nhiều nội dung. Bài giảng với HSTBY cần hướng vào trọng tâm, nhẹ nhàng, trong sáng, đơn giản, dễ hiểu. GV nên dựa vào chuẩn kiến thức và kỹ năng để chọn lựa một lượng kiến thức vừa phải, phù hợp với năng lực và điều kiện học tập của các em.

Biện pháp 7. Sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp với HSTBY

- Với HSTBY rất cần sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, có tính hiệu quả cao để cuốn hút học sinh vào bài giảng, tạo sự say mê, hứng thú trong học tập. Các phương pháp đàm thoại, dạy học tình huống, dạy học nêu vấn đề, hoạt động nhóm, kể chuyện ... cần sử dụng với nội dung kiến thức phù hợp (nếu quá khó sẽ phản tác dụng). Cần lựa chọn ngôn ngữ truyền đạt đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu để học sinh có thể nhớ bài ngay tại lớp. Mặt khác, cần khắc phục cách dạy nhồi nhét và lỗi học vẹt; học sinh không hiểu, không thấm và không biết vận dụng những kiến thức được học.

- Phải phân loại học sinh để đảo đảm nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng HS. Trong mỗi bài soạn giáo viên cần thiết kế một số hoạt động dành riêng cho những học sinh yếu, học sinh trung bình; nên chuẩn bị một số lượng câu hỏi thích hợp dành cho học sinh yếu kém, những câu hỏi mà học sinh thấy có khả năng trả lời chúng cũng như một số lượng bài tập đủ để để các em có thể tự làm bằng chính khả năng của mình. Chỉ cần học sinh yếu trả lời được một phần ba lượng câu hỏi và bài tập cũng đã kích thích được ham muốn học tập của các em.

Biện pháp 8. Sử dụng phương tiện dạy học, khai thác thế mạnh của công nghệ thông tin

Phương tiện dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao kết quả học tập của học sinh. Với HSTBY lại càng cần thiết

vì nó dễ gây chú ý, tạo hứng thú học tập, giúp kiến thức trở nên đơn giản, dễ hiểu. Giáo viên nên sử dụng hình vẽ, mô hình, video clip, thí nghiệm ... để bài giảng thêm hấp dẫn. Giáo viên cần đầu tư nhiều thời gian để tìm tài liệu, hình ảnh có liên quan đến nội dung bài học; cập nhật thông tin để hỗ trợ cho bài giảng của mình. Thường xuyên làm đồ dùng giáo cụ trực quan đơn giản để gây hứng thú trong tiết học. Giáo án điện tử và các phương tiện trình chiếu sẽ rất hiệu quả nếu biết sử dụng đúng lúc, đúng chỗ. Nếu học sinh có điều kiện truy cập thông tin trên mạng internet thì không chỉ tăng nguồn kiến thức mà còn làm cho các em hứng thú học tập hơn.

Biện pháp 9. Tạo động cơ hứng thú và niềm tin trong học tập

- Giáo viên cần khích lệ, động viên, khuyến khích các em học tập, không nên tiếc lời khen ngợi sự cố gắng của học trò. Học sinh HSTBY trước lớp hay rụt rè nhút nhát, các em thường khó trả lời các câu hỏi của giáo viên (kể cả câu hỏi rất dễ). Chỉ cần các em làm được một chút thì đã phải khen ngay, không chờ đến khi làm xong cả bài. Sự khích lệ của thầy cô làm cho học sinh tự hào về mình, tự tin vào bản thân và có động cơ học tập thực sự.

- Giáo viên phải biết cách tổ chức để học sinh ham thích học tập. Nên cố gắng làm sao trong giờ học, cho học sinh HSTBY hoạt động càng nhiều càng tốt. Kiến thức nào các em có thể làm được thì giáo viên hướng dẫn cho các em làm, không nên để học sinh khá giỏi làm hết. Làm sao nhiều em được lên bảng, được nói, được làm bài, được thực hành và được thể hiện mình. Trong tiết dạy giáo

viên nói nhiều thì chưa phải đã là tốt. Nếu cho các em lên bảng tự làm, tự thực hành thì mới khắc sâu được kiến thức, qua đó cũng kích thích sự ham học ở học sinh.

- Tạo không khí thoải mái trong giờ học. Nếu học sinh không thích học thì các em rất chán và ngán ngẩm, có tâm lí bị gò bó, ép buộc. Nhưng nếu có tâm trạng thoải mái thì sẽ giúp cho các em phát triển tư duy, rèn luyện các kĩ năng tốt hơn. Cho nên ở mỗi tiết dạy giáo viên nên tạo không khí dễ chịu, thoải mái giữa thầy và trò bằng nhiều cách khác nhau thông qua giao tiếp và các hoạt động dạy học. Cần kích thích trí tò mò, tạo thế chủ động, tự tin, đồng thời khơi dậy những kiến thức có sẵn của các em. Thái độ của giáo viên cũng không kém phần quan trọng đối với việc yêu thích môn học. Giáo viên nên thoải mái, thân mật, ân cần, tận tụy, hết lòng vì học sinh thân yêu. Giáo viên phải bình tĩnh và thật kiên nhẫn, không nóng nảy khi học sinh không làm được bài tập.

- Một điều quan trọng là giúp các em biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống. Từ đó các em thấy được ích lợi của hóa học, có động cơ để vượt qua những khó khăn vướng mắc mà các em gặp phải, tạo được lòng tin, yêu thích môn học.

- Cách truyền đạt kiến thức của giáo viên đóng một vai trò không nhỏ trong việc giúp cho học sinh có được sự hứng khởi trong học tập. Do đó bản thân mỗi giáo viên phải không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình; không ngừng nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy

học sao cho phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, với từng đối tượng học sinh.

Biện pháp 10. Hướng dẫn học sinh phương pháp học và tự học

Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức thì GV nên hướng dẫn cho học sinh những kinh nghiệm hoặc những cách học sao cho có hiệu quả nhất, khoa học nhất mà không tốn quá nhiều thời gian và công sức. Đa số HSTBY chưa biết phương pháp học, nên hiệu quả học tập thường rất thấp. Vì vậy cần bày cho các em cách tổ chức việc học tập và một số kĩ năng học tập cơ bản.

a) Dạy học sinh cách tổ chức việc học tập

- Dạy cho học sinh cách bố trí thời gian cho việc học tập bằng cách lập thời gian biểu cho từng ngày và cho cả tuần. Cần giúp HS sắp xếp lịch học cho phù hợp với khả năng học tập của mình, quỹ thời gian và thời khóa biểu trên lớp. Lịch học phải hợp lí, cần bố trí xen kẽ luân phiên nhau hợp lí giữa các môn học để tránh dồn ép, căng thẳng, dễ thất bại, rồi sinh ra chán nản. Việc dạy cho các em cách lập thời gian biểu này cần được tiến hành càng sớm càng tốt.

- Dạy học sinh cách tổ chức việc học tập. Trước khi làm bài tập nội dung nào cần phải nắm chắc lí thuyết nội dung đó trước, làm bài tập từ dễ đến khó. Nếu cần nên xem lại cách giải mẫu để biết cách giải dạng bài tập ấy như thế nào.

- Cần nhắc nhở HS, khi học tập tại nhà thì nên ngồi vào bàn ngay ngắn, không nằm trên giường hay trên võng học bài, dễ buồn ngủ.

b) Dạy học sinh một số kĩ năng học tập cơ bản

- Kĩ năng chú ý lắng nghe: Khi GV giảng bài, cần tập trung, chú ý lắng nghe để nắm được kiến thức liên tục, gạt bỏ mọi suy nghĩ, lo lắng, không để chúng chi phối.

- Kĩ năng ghi nhớ: Cần phân ra những cách ghi nhớ khác nhau cho những nội dung khác nhau. Ví dụ, khi học các phương trình hóa học phải viết các phương trình ấy ra giấy nháp nhiều lần kết hợp với làm bài tập liên quan; khi học về đồng phân cấu tạo cũng vậy, phải viết các đồng phân ra giấy chứ không thể ngồi học thuộc lòng như những môn học thuộc khác.

- Kĩ năng ghi chép: Nên tự ghi theo những gì các em hiểu, bám sát những nội dung GV đã ghi trên bảng. Bởi vì đó là những ý chính, quan trọng nhất mà GV đã tóm lược lại.

- Kĩ năng làm bài tập: Mỗi dạng bài tập có những kĩ năng giải khác nhau nên cần chia dạng bài tập để việc rèn luyện kĩ năng giải bài tập của HS đạt hiệu quả hơn. Ví dụ, với dạng bài tập viết đồng phân và gọi tên thì cần nắm vững các nguyên tắc của gọi tên và cách thức viết đồng phân như thế nào; với dạng bài tập tính toán thì cần phải thuộc tính chất hóa học, viết được phương trình phản ứng, cách đổi ra số mol và các kĩ năng tính toán khác.

- Kĩ năng chuẩn bị cho việc thi cử: Cần hướng dẫn cho HS ôn tập những kiến thức trọng tâm, những dạng bài tập quan trọng trong đề thi. Hướng dẫn HS cách làm từng dạng đề thi để các em có thể trả lời được các câu hỏi của một đề thi cụ thể. Giáo viên có thể biên soạn các

đề kiểm tra (độ khó gần giống như độ khó của đề thi) rồi giao cho các em tự làm ở nhà.

- Kĩ năng làm bài thi và kiểm tra: phần lớn HSTBY rất sợ các kỳ thi và kiểm tra, chính nỗi sợ hãi một phần do kết quả học tập của các em không được tốt. Vì thế phải dạy học sinh cách làm bài thi như thế nào để đạt hiệu quả cao. Khi làm bài cần tập trung, không nên căng thẳng quá; làm các câu dễ trước rồi mới đến các câu khó. Cách làm một bài thi tự luận khác với cách làm một bài trắc nghiệm vì thế cần rèn luyện cho HS các kĩ năng làm bài phù hợp với hai hình thức thi và kiểm tra này.

- Kĩ năng tham khảo tài liệu và sử dụng dụng cụ học tập: cần dạy cho HS cách tự đọc tài liệu cũng như giới thiệu cho các em những loại sách, website có liên quan đến nội dung bài học. Bên cạnh đó cũng cần hướng dẫn cho các em cách sử dụng máy tính bỏ túi cũng như những đồ dùng học tập cần thiết.

c) Hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh

Tự học là một bộ phận quan trọng của quá trình tự giáo dục của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng tiếp thu tri thức kĩ năng kĩ xảo cũng như phát triển năng lực sáng tạo cho người học. Đối với HSTBY tự học còn có ý nghĩa to lớn luyện tập cho các em có thói quen lao động trí óc, rèn luyện tính tự giác, tự giáo dục trong học tập và trong hoạt động thực tiễn sau này. Do điều kiện chủ quan và khách quan khác nhau, khái niệm tự học đối với HSTBY còn mơ hồ, nếu có cũng chỉ thông qua sợi dây ràng buộc từ phía giáo viên là các bài tập về nhà. Vì vậy,

hướng dẫn cho các em phương pháp tự học là vô cùng cần thiết.

- Cần giúp đỡ HS tự xác định cho mình mục tiêu, nội dung yêu cầu cụ thể của việc tự học. Do đặc điểm tâm sinh lí và năng lực tiếp thu của mỗi em khác nhau, nên cách tự học, mức độ tự học ở mỗi em cũng khác nhau. Trong quá trình tự học, ở giai đoạn đầu, HSTBY thường rất lúng túng, gặp nhiều khó khăn, dễ chán nản, chúng ta cần làm cho các em biết rõ cách tự học để có thể từng bước thực hiện có hiệu quả.

- Một trong những yêu cầu quan trọng khi tự học là phải đi từ dễ đến khó, đi từ đơn giản đến phức tạp. Nội dung tự học phải được nêu ra dưới các hình thức phong phú, hấp dẫn, có thể phải chuyển hoá các nội dung yêu cầu thành những tình huống hoặc bài tập có cách diễn đạt riêng, dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HSTBY.

- Trong quá trình tự học, HSTBY cần thiết phải tự kiểm tra với thái độ nghiêm túc, thật sự cầu thị, không dễ làm khó bỏ, hoặc tự an ủi, bằng lòng một cách dễ dãi với bản thân. Khác với học trên lớp, khi tự học các em vừa là người thực hiện các yêu cầu tự học lại vừa là người kiểm tra. Do đó phải căn cứ vào mục tiêu đã đề ra (kiến thức, kĩ năng, thái độ, niềm tin vào kết quả công việc), nếu chưa đạt thì kiên quyết phải làm lại, không buông lỏng bản thân.

- HSTBY có thể tự kiểm tra việc làm bài tập của mình bằng cách đối chiếu với bài giải, sách giải bài tập để đánh giá kết quả học tập. Bên cạnh đó các em cần phải trao đổi với GV bộ môn những vấn đề vướng mắc để GV có thể giúp đỡ các em hiệu quả hơn.

- GV dù không trực tiếp điều khiển khi HS tự học nhưng có vai trò tác động chủ đạo. Mức độ tham gia của giáo viên sẽ giảm dần khi khả năng tự lập của học sinh tăng dần trong quá trình tự học. Giáo viên cần giúp học sinh nhận ra các quy tắc cơ bản của việc học nói chung, từ đó áp dụng vào việc tự học của bản thân.

- Cần có biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm phát triển năng lực trí tuệ, nhất là tăng cường năng lực chú ý và khả năng tự giáo dục. Đó là những điều kiện quan trọng đảm bảo cho học sinh tự học có kết quả. HS có thể có thể rèn luyện năng lực chú ý theo các bước sau: (1) Tập luyện, hình thành nếp: đã làm việc gì thì phải cố tập trung chú ý vào đó, ngay cả với việc đơn giản, ít quan trọng, bởi vì sự hời hợt là kẻ thù của chú ý. (2) Tập hình thành thói quen trong bất cứ việc gì cũng tìm thấy cái lí thú, hấp dẫn trong cái bình thường nhất.

2.3. Nhóm các biện pháp hỗ trợ

Biện pháp 11. Giúp học sinh có điều kiện học tập tốt

Kết quả học tập sẽ được cải thiện nếu học sinh có đủ tài liệu, thời gian cần thiết cho việc học tập. Vì vậy cần tạo điều kiện cho học sinh có phương tiện học tập tốt, có đủ thời gian tự học và làm bài tập ở nhà. Việc làm này cần có sự kết hợp và hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội.

Hãy gợi ý cho học sinh mua và mượn những tài liệu phù hợp với yêu cầu học tập và trình độ của các em vì chỉ có giáo viên mới biết loại sách nào, loại tài liệu nào là phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Giáo viên nên thiết kế vở ghi bài; algorit phương pháp giải các dạng bài tập

cơ bản; hệ thống các dạng bài tập phù hợp với HSTBY. Trong hệ thống các bài tập đề ra cần có những bài tập dễ, hiển nhiên để về nhà HSTBY có thể tự làm được. Thiết kế vở ghi bài giúp HS tiết kiệm thời gian và theo kịp bài giảng trong tiết học. Điểm nổi bật của tài liệu học tập do GV biên soạn là tính linh hoạt, đa dạng, và phù hợp với những đối tượng HS cụ thể. Với HSTBY, tài liệu học tập của GV đóng vai trò hết sức quan trọng:

- Vừa bổ sung kiến thức vừa cung cấp các phương pháp giải, suy luận mang tính gợi mở, hướng dẫn cách giải cho từng dạng bài tập, từng dạng câu hỏi.

- Giúp HSTBY có điều kiện rèn luyện các dạng bài trọng tâm.

- Giúp các em lấp lỗ hổng kiến thức, ôn tập, củng cố, chuẩn bị bài và trau dồi kỹ năng, rèn luyện phương pháp học tập.

Biện pháp 12. Phát huy vai trò của học sinh khá, giỏi; đôi bạn học tập

Tổ chức nhóm học tập để kèm HSTBY, phân công học sinh khá, giỏi giúp đỡ HSTBY tiến bộ. Có thể ghép một HS yếu/kém ngồi gần với một HS khá/giỏi và việc kèm cặp chủ yếu là dò bài cũ và kiểm tra việc làm bài tập về nhà

của nhau. HS khá giỏi cũng sẽ giúp bạn mình ôn tập kiến thức cũ và giải quyết các bài tập về nhà.

Biện pháp 13. Phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh, nhà trường và tổ chức Đoàn, Đội.

Để các biện pháp thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ với HSTBY cần có sự kết hợp và hỗ trợ của giáo viên đứng lớp, giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội. Nhà trường cũng như phụ huynh học sinh phải xác định đúng mục tiêu của việc dạy và học, đều phải tích cực chống căn bệnh thành tích giả tạo.

3. Kết luận

Nâng cao kết quả học tập của HSTBY là một nhiệm vụ khó khăn mà GV thường phải đối mặt. Để thực hiện những biện pháp với HSTBY một cách hiệu quả ngoài năng lực chuyên môn, GV còn phải rèn luyện một số phẩm chất ý chí nhất định, phải có tâm huyết, yêu người và yêu nghề. Hy vọng bài viết này sẽ giúp các đồng nghiệp mang lại những kết quả học tập cao hơn cho các HSTBY của mình, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học ở các trường trung học phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Văn Biều (2005), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.
2. Trịnh Văn Biều (2011), *Dạy học hóa học ở trường THPT theo hướng dạy học tích cực và dạy học hợp tác*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ B2009- 19-46.
3. Nguyễn Cương (2007), *Phương pháp dạy học hóa học ở trường phổ thông và đại học- Một số vấn đề cơ bản*, Nxb Giáo dục.
4. Nguyễn Anh Duy (2011), *Những biện pháp bồi dưỡng học sinh yếu môn Hóa lớp 10 trung học phổ thông*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-01-2014; ngày phản biện đánh giá: 15-3-2014; ngày chấp nhận đăng: 22-12-2014)